

Số: 85/2024/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Cửu, ngày 05 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ vào các Điều 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 291/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trần Nhật T**, sinh năm 1994

Nơi đăng ký thường trú: **thôn M, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị.**

Nơi cư trú: **tổ A, ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

- Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: **tổ A, ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Nhật T** và bà **Nguyễn Thị T1** chung sống, có đăng ký kết hôn và được **Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai** cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 60, ngày 17/5/2021. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình hòa giải, ông **T** và bà **T1** không đoàn tụ về chung sống với nhau nhưng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, sự tự nguyện của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ông T và bà T1 có 02 con chung tên Trần Nhật Q, sinh ngày 13/01/2022 và Trần Nhật M, sinh ngày 18/01/2023. Ông T, bà T1 thỏa thuận thống nhất giao cháu Q cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu M cho bà T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Việc thỏa thuận nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con của ông T và bà T1 là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên công nhận.

Sau ly hôn, ông T, bà T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Ông T, bà T1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T, bà T1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong Biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 27/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Nhật T và bà Nguyễn Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Nhật Q, sinh ngày 13/01/2022 cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao con chung tên Trần Nhật M, sinh ngày 18/01/2023 cho bà T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; không bên nào cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, ông T, bà T1 được quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung, nợ chung: ông T, bà T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Nhật T và bà Nguyễn Thị T1 mỗi người phải chịu số tiền 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn

đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0009656 và 0009657, cùng ngày 20/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự (02);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (01);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Nhung**